TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Đức N, sinh năm 1987

Bị đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1991

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Đức A, sinh ngày 18/10/2022

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đức Anh là anh Vũ Đức N và chị Bùi Thị T - bố, mẹ đẻ; Đều có địa chỉ: Thôn TL, xã T, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đức N và chị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức N và chị Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Đức A, sinh ngày 18/10/2022. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Đức A kể từ tháng 8/2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị Bùi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh Vũ Đức N nhưng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Đức N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ

thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000281 ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Hưng Yên. Hoàn trả anh Vũ Đức N số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND Khu vực 1- Hưng Yên
- Phòng THADS Khu vực 1- Hưng Yên
- UBND xã Tiên Lữ
(GCNKH số 20 ngày 08/8/2022)
- Phòng KTNV Toà án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang